

NĂM MƯƠI NĂM QUAN HỆ VIỆT NAM - NEPAL (1975 - 2025): TỪ SỰ GẮN KẾT TRONG PHONG TRÀO KHÔNG LIÊN KẾT ĐẾN ĐỐI TÁC ĐA PHƯƠNG

**Fifty years of Vietnam - Nepal relations (1975 - 2025): From solidarity
within the Non-Aligned Movement to multilateral partnership**

TRẦN NGỌC DIỄM*

ORCID: <https://orcid.org/0000-0002-3721-215X>

Ngày nhận bài: 18/01/2026, ngày gửi phản biện: 19/01/2026, ngày duyệt đăng: 29/01/2026

Bài nghiên cứu tập trung phân tích quan hệ Việt Nam - Nepal trong dòng chảy của ngoại giao đa phương suốt nửa thế kỷ (1975 - 2025). Trên cơ sở lý luận về vai trò của các thiết chế đa phương trong việc thiết lập chuẩn mực chung và bảo vệ lợi ích của các quốc gia tầm trung và nhỏ, bài viết làm sáng tỏ sự tương đồng trong tư duy đối ngoại của hai nước bắt nguồn từ Tinh thần Bandung và Phong trào Không liên kết (NAM). Kết quả nghiên cứu khẳng định Việt Nam và Nepal không chỉ là những đối tác truyền thống mà còn là những chủ thể tích cực trong việc xây dựng trật tự quốc tế dựa trên luật lệ. Đồng thời, chia sẻ tầm nhìn về một mối quan hệ đối tác chiến lược đa phương bền vững, giúp hai quốc gia giữ vững độc lập, tự chủ và thúc đẩy phát triển trong bối cảnh thế giới đa cực đầy biến động.

Từ khóa: Quan hệ Việt Nam - Nepal, ngoại giao đa phương, Phong trào Không liên kết.

This study focuses on analyzing Vietnam - Nepal relations with the broader trajectory of multilateral diplomacy over the past half-century (1975 - 2025). Drawing on theoretical perspectives concerning the role of multilateral institutions in norm-setting and safeguarding the interests of small and medium-sized states, the article highlights convergences in the foreign policy orientations of the two countries, rooted in the Bandung Spirit and the Non-Aligned Movement (NAM). The findings demonstrate that Vietnam and Nepal have progressed beyond traditional bilateral ties to act as active participants in the construction of a rules-based international order. Furthermore, their shared vision reflects a commitment to building a resilient multilateral that upholds national autonomy while promoting sustainable development in a multipolar and turbulent world.

Keywords: Vietnam - Nepal relations, multilateral diplomacy, Non-Aligned Movement.

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi; Email: ngocdiemtran1993@gmail.com

1. Giới thiệu

Việt Nam - Nepal thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 15/5/1975 đã mở ra chương mới trong quan hệ song phương. Trong các văn kiện ngoại giao quan trọng, đặc biệt là Tuyên bố chung năm 2019 và các thông cáo sau chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao vào năm 2025, ngoại giao đa phương luôn được khẳng định là một trong những trụ cột then chốt, phản ánh sự tương đồng về lợi ích chiến lược giữa Việt Nam và Nepal. Trên cơ sở đó, Việt Nam và Nepal phát huy những giá trị chung để cùng nhau tìm kiếm và xây dựng giải pháp thúc đẩy quan hệ hợp tác bền vững. Bài viết phân tích hành trình 50 năm quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Nepal (1975 - 2025), trong đó trọng tâm được đặt vào vai trò của ngoại giao đa phương như một sợi dây liên kết, công cụ hiệu quả để bảo vệ lợi ích dân tộc, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế và cùng phối hợp giải quyết các thách thức toàn cầu hiện nay.

Về phạm vi nghiên cứu, bài viết phân tích các hoạt động song phương trong khuôn khổ các diễn đàn đa phương tại Liên Hợp Quốc và Phong trào Không liên kết (NAM). Về thời gian, nghiên cứu bao quát giai đoạn từ khi hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao đến năm 2025. Nghiên cứu tập trung làm rõ ba vấn đề chính gồm: (i) nền tảng lịch sử từ Tinh thần Bandung và sự tương đồng trong tư duy đối ngoại độc lập, tự chủ làm cơ sở cho sự gắn kết giữa hai nước; (ii) thực tiễn phối hợp tại các diễn đàn quốc tế; (iii) thảo luận vai trò của ngoại giao đa phương nhằm bảo vệ quyền tự quyết và thích ứng linh hoạt trong bối cảnh thế giới đa cực.

2. Cơ sở lý luận và cách tiếp cận

Ngoại giao đa phương có lịch sử lâu đời, bắt nguồn từ Hiệp ước Westphalia năm 1648, thiết lập nguyên tắc chủ quyền quốc gia và mở đường cho quan hệ quốc tế hiện đại. Hội Quốc Liên, được thành lập sau Thế chiến I, là một tổ chức liên chính phủ quốc tế đầu tiên nhằm duy trì hòa bình, an ninh và thúc đẩy hợp tác. Kể từ đó, ngoại giao đa phương ngày càng trở nên quan trọng khi các quốc gia phải đối mặt với những thách thức toàn cầu ngày càng gia tăng đòi hỏi phải có hành động tập thể.

John Gerard Ruggie (1992) đưa ra khái niệm chủ nghĩa đa phương đặc trưng bởi sự phối hợp chính sách giữa ba hoặc nhiều quốc gia, dựa trên các nguyên tắc chung nhằm điều chỉnh mối quan hệ giữa các bên. Cụ thể, trong lĩnh vực thương mại quốc tế, nguyên tắc không phân biệt đối xử là nền tảng; trong quan hệ an ninh, khái niệm an ninh tập thể hoặc tự vệ tập thể đóng vai trò then chốt. Kishore Mahbubani (2022) định nghĩa ngoại giao đa phương là việc huy động hơn hai quốc gia hoặc bên tham gia vào việc đạt được các giải pháp ngoại giao cho các vấn đề siêu quốc gia, đồng thời chỉ rõ bốn chức năng chính của ngoại giao đa phương gồm: (i) là “Quốc hội của nhân loại” lắng nghe tiếng nói của các đại diện quốc gia tại các diễn đàn quốc tế; (ii) thiết lập mục tiêu phát triển chung; (iii) tạo dựng chuẩn mực chung; (iv) là phương tiện để đàm phán các hiệp ước quốc tế. Như vậy, các thể chế quốc tế và các quy tắc, chuẩn mực hợp tác trong việc thúc đẩy lợi ích chung, giảm thiểu xung đột

và giải quyết các vấn đề toàn cầu. Ngoại giao đa phương chính là công cụ để các quốc gia tham gia vào những thể chế này.

Ngoại giao đa phương đang có những điều chỉnh thích ứng với những thách thức toàn cầu mới. Một trong các xu hướng chính trong ngoại giao đa phương là các chủ thể phi nhà nước ngày càng có vai trò quan trọng, tham gia ngày càng nhiều vào quá trình ra quyết định của các tổ chức quốc tế, đòi hỏi sự minh bạch và trách nhiệm giải trình cao hơn từ các chính phủ và các thể chế đa phương.

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận đa ngành, kết hợp giữa lịch sử quan hệ quốc tế và lý thuyết chủ nghĩa đa phương (multilateralism) để phân tích mối liên kết giữa Việt Nam và Nepal. Cụ thể, tác giả vận dụng khung lý thuyết của John Gerard Ruggie (1992) về sự phối hợp chính sách dựa trên các nguyên tắc chung nhằm điều chỉnh mối quan hệ giữa các bên. Đồng thời, bài viết áp dụng cách tiếp cận của Kishore Mahbubani (2022) về vai trò của các quốc gia tại “Quốc hội của nhân loại” để làm rõ cách thức hai nước tận dụng diễn đàn quốc tế làm phương tiện đàm phán và thiết lập chuẩn mực chung. Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử để hệ thống hóa các giai đoạn phát triển quan hệ từ Tinh thần Bandung (1955) qua Phong trào Không liên kết đến nay. Bài viết áp dụng phương pháp tổng hợp, phân tích văn bản bao gồm hiến pháp của Nepal, các văn kiện Đại hội Đảng của Việt Nam, các văn kiện ngoại giao như Tuyên bố chung năm 2019 và các thông cáo báo chí từ chuyến thăm cấp cao năm 2025. Việc tổng hợp dữ liệu từ các hoạt động thực tế này giúp đánh giá khách quan hiệu quả phối hợp và mức độ tin cậy chính trị giữa Việt Nam và Nepal trên trường quốc tế.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Sự gắn kết trong Phong trào Không liên kết

Tại Hội nghị Á - Phi tại Bandung, Indonesia năm 1955, Việt Nam và Nepal đều đồng thuận với “10 nguyên tắc Bandung”, lấy các nguyên tắc như tôn trọng chủ quyền, không can thiệp nội bộ và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình làm kim chỉ nam.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam, thông qua phong trào Không liên kết, Nepal kiên định duy trì quan điểm ủng hộ nhân dân Việt Nam tự quyết định vận mệnh của mình mà không có sự can thiệp từ bên ngoài. Nepal tin rằng giải pháp cho vấn đề Việt Nam phải thông qua các biện pháp hòa bình và đàm phán thay vì sử dụng vũ lực (Jaiswal, 1998). Bên cạnh lập trường rõ ràng, Nepal cũng có nhiều hành động thực tế thông qua các diễn đàn đa phương. Tại Hội nghị cấp cao Không liên kết ở Lusaka (1970), Vua Mahendra đã kêu gọi chấm dứt sự can thiệp của nước ngoài vào Đông Dương để các dân tộc tại đây được tự do lựa chọn tương lai (Jaiswal, 1998). Việc thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 15/5/1975 (ngay sau khi Việt Nam thống nhất) là sự tiếp nối tất yếu của tinh thần đoàn kết mà hai nước đã vun đắp trong khối Không liên kết suốt hai thập kỷ trước đó.

3.2. Sự tương đồng trong đường lối đối ngoại hiện nay

Về mục tiêu cơ bản của chính sách đối ngoại Nepal, theo Hiến pháp của Nepal là nâng cao phẩm giá quốc gia bằng cách bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, độc lập, và thúc đẩy phúc lợi kinh tế và thịnh vượng. Ngoài ra, Điều 51 Hiến pháp Nepal cũng nêu rõ, chính sách đối ngoại của nước này phải độc lập và dựa trên Hiến chương Liên Hợp Quốc, không liên kết, các nguyên tắc của Panchsheel, luật pháp quốc tế và các chuẩn mực hòa bình toàn cầu. Việc Nepal tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc (UNPKO) đã củng cố danh tiếng quốc gia yêu chuộng hòa bình trên toàn cầu. Ngoài ra, cố Quốc vương Birendra đề xuất “Khu vực Hòa bình - Zone of Peace” phản ánh cam kết của Nepal đối với hòa bình, không phổ biến vũ khí hạt nhân và một Nam Á phi hạt nhân (Pramod et al., 2022). Nepal khẳng định vị thế quốc tế và tăng cường hiện diện toàn cầu của mình thông qua hình ảnh một quốc gia tuân thủ luật pháp quốc tế và các chuẩn mực hòa bình.

Đối với Việt Nam, ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường luôn là động lực mạnh mẽ được thể hiện nhất quán trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ đồng thời lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm nguyên tắc bất biến. Trong quan hệ quốc tế, Đảng và Nhà nước ta khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi (Chính phủ, 2021). Trên cơ sở xác định đây là ưu tiên của nền ngoại giao mới, Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực; tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên Hợp Quốc. Đến nay, tư tưởng coi trọng hợp tác đa phương này đã được Đảng ta kế thừa và phát triển, thể hiện rõ nét qua các chủ trương và định hướng đối ngoại đa phương trong từng giai đoạn phát triển của đất nước. Sự thay đổi trong tư duy đối ngoại của Việt Nam bắt nguồn từ Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 20/5/1988, với chủ trương “thêm bạn, bớt thù”, đặt nền móng cho chính sách “đa phương hóa, đa dạng hóa” sau này. Chủ trương này đã được phát triển và nâng tầm qua các kỳ Đại hội Đảng: Đại hội X (2006) và Đại hội XI (2011): Việt Nam tập trung “tham gia” vào các thể chế đa phương; nội hàm đối ngoại đa phương được nâng cấp thành “chủ động, tích cực tham gia, phát huy vai trò, đóng góp xây dựng định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế tại Đại hội XII (2016) và Đại hội XIII (2021)”. Đặc biệt, Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 8/8/2018 đã bổ sung định hướng chiến lược là “nỗ lực vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt hoặc hòa giải tại các diễn đàn, tổ chức đa phương có tầm quan trọng chiến lược”, thể hiện sự chuyển mình mạnh mẽ trong vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế (Quân đội Nhân dân, 2019a).

Sự tương đồng trong đường lối đối ngoại của Việt Nam và Nepal xuất phát từ những giá trị cốt lõi trong tư duy chiến lược của cả hai dân tộc. Nền tảng cho sự phối hợp chặt chẽ giữa Việt Nam và Nepal tại các diễn đàn đa phương chính là sự gặp gỡ trong tư duy đối ngoại tự chủ. Trong khi Việt Nam khẳng định nhất quán quan điểm chọn chính nghĩa, không chọn bên, ưu tiên đối thoại thay vì xung đột, hợp tác lành mạnh thay vì cạnh tranh đối đầu (Vũ Khuyên, 2022); Nepal cũng kiên trì theo đuổi chính sách không liên kết và chung sống

hòa bình. Tại các cuộc gặp gỡ cấp cao năm 2019 và 2025, lãnh đạo hai nước đã chia sẻ một tầm nhìn chung về các vấn đề khu vực và quốc tế, lấy việc tôn trọng tuyệt đối Hiến chương Liên Hợp Quốc cùng các nguyên tắc, chuẩn mực của luật pháp quốc tế làm kim chỉ nam (Quân đội Nhân dân, 2019b; Quân đội Nhân dân 2025a). Trong toàn văn Tuyên bố chung năm 2019, Việt Nam và Nepal đều nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về việc xây dựng một trật tự thế giới công bằng, bình đẳng và bao trùm. Ở đó, một trật tự dựa trên luật lệ và dân chủ hóa quan hệ quốc tế không chỉ là mục tiêu mà còn là phương thức để hai quốc gia khẳng định quyền tự quyết và đóng góp trách nhiệm vào các giải pháp cho những thách thức toàn cầu chung (Quân đội Nhân dân, 2019).

3.3. Sự phối hợp tại Liên Hợp Quốc và các diễn đàn quốc tế

Hiện nay, cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt với nhiều thách thức chồng chéo do biến động kinh tế và địa chính trị có nguy cơ làm gia tăng cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại và xung đột. Ngoài ra, các thách thức toàn cầu do biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và các vấn đề sức khỏe cũng ngày càng biến đổi nhanh chóng và trở nên phức tạp. Những thách thức này không chỉ đặt ra áp lực trong cách tiếp cận đơn phương thông qua các giải pháp quốc gia mà còn mở ra xu hướng dịch chuyển sang hợp tác đa phương.

Sự phối hợp giữa Việt Nam và Nepal tại các diễn đàn đa phương, đặc biệt là trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc trở thành một trong những trụ cột vững chắc nhất, phản ánh sự tin cậy chính trị cao độ giữa hai quốc gia.

Thứ nhất, Nepal sớm công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam từ tháng 10 năm 2014 là một bước đi vừa mang tính biểu tượng vừa có ý nghĩa thực chất. Trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy hội nhập sâu rộng, sự công nhận từ một quốc gia có truyền thống độc lập, tự chủ như Nepal đã góp phần củng cố uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời tạo xung lực mới cho các hợp tác song phương.

Thứ hai, sự ủng hộ trong các cơ quan quan trọng của Liên Hợp Quốc đã cho thấy hình ảnh sát cánh của hai nước trong các vấn đề đa phương. Việc Nepal ủng hộ Việt Nam vào Hội đồng Nhân quyền (2014 - 2016), Hội đồng Kinh tế - Xã hội Liên Hợp Quốc (2016 - 2018) và đặc biệt là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an (2020 - 2021) đã minh chứng rằng Nepal coi trọng Việt Nam. Ngược lại, việc Việt Nam tích cực ủng hộ Nepal vào Hội đồng Nhân quyền (2018 - 2020) thể hiện sự ghi nhận và coi trọng đối với những cam kết của Nepal trong việc bảo vệ các giá trị nhân văn và quyền con người.

Thứ ba, từ năm 2014, Việt Nam đã đóng góp tích cực vào hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc tại Nam Sudan, Cộng hòa Trung Phi và khu vực Abyei. Các cán bộ chiến sĩ Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần lan tỏa hình ảnh tốt đẹp về đất nước. Ngoài ra, trong trận động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 2 năm 2023, Việt Nam đã cử một trong những lực lượng tìm kiếm cứu hộ đầu tiên, thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với các sứ mệnh nhân đạo toàn cầu. Về phía Nepal, quốc gia Nam Á này bắt đầu đóng góp vào

sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc từ năm 1958 với tư cách là quan sát viên. Quân đội Nepal đã cử đội quân tiên phong là tiểu đoàn Purano Gorakh tham gia gìn giữ hòa bình ở Ai Cập vào năm 1974. Nepal là một trong những quốc gia đóng góp quân số nhiều nhất cho các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc xét về cả lực lượng quân đội và cảnh sát (The Kathmandu Post, 2024). Bên cạnh các đơn vị vũ trang truyền thống, Nepal đã cử đi những lực lượng có sự chuyên môn đa dạng như đơn vị đặc nhiệm, kỹ sư quân sự đội ngũ chuyên gia dân sự độc lập. Ngoài ra, Nepal còn tiến hành huấn luyện gìn giữ hòa bình khu vực và quốc tế tại Trung tâm Huấn luyện Hoạt động Hòa bình Birendra ở Panchkhal thuộc huyện Kavre (The Kathmandu Post, 2024).

Thứ tư, trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, Nepal đã thể hiện vai trò là một chủ thể vận động mạnh mẽ tại các diễn đàn khí hậu toàn cầu, tích cực tham gia vào tất cả các cuộc họp và Hội nghị các Bên (COP) lớn, bắt đầu từ việc thông qua Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) tại New York năm 1992, đến Nghị định thư Kyoto năm 1997 (trong COP3) và Thỏa thuận Paris năm 2015 (trong COP21). Năm 2024, Nepal đã cử phái đoàn cấp cao do Tổng thống Ramchandra Paudel dẫn đầu tham dự COP29 tại Baku, Azerbaijan, với các đại diện cấp Bộ trưởng nhằm vận động mạnh mẽ cho chương trình nghị sự quốc gia về khí hậu (TRN Online, 2024). Để tăng cường hợp tác đa phương, Nepal cũng đề xuất Sáng kiến tổ chức Sagarmatha Sambah (Đổi thoại Everest). Trong khuôn khổ COP, Việt Nam cũng thể hiện vai trò tích cực và chủ động thông qua đàm phán, xây dựng và triển khai thực hiện. Cụ thể, Việt Nam đã chuyển từ một quốc gia bị động ứng phó sang một quốc gia chủ động hành động và kiên định với mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 (Quân đội Nhân dân, 2025b). Tại COP29, Nepal và Việt Nam công bố Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (NAP). Sự phối hợp giữa Việt Nam và Nepal không chỉ được thể hiện qua các cam kết Net Zero và chương trình nghị sự quốc gia về biến đổi khí hậu mà còn qua việc ủng hộ mạnh mẽ các cơ chế tài chính cho các quốc gia đang phát triển tại các diễn đàn COP. Việt Nam chủ trương mức đóng góp tài chính khí hậu cần đạt 1000 tỷ USD mỗi năm cho giai đoạn từ nay đến năm 2030 để các quốc gia đang phát triển ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện chuyển đổi về kinh tế, xã hội và môi trường (Bộ Công thương, 2024). Tại diễn đàn COP29 (2024), Tổng thống Nepal Ramchandra Paudel đã khẳng định mạnh mẽ rằng công bằng khí hậu và bồi thường thiệt hại là mối quan tâm hàng đầu (UNFCCC, 2024). Quan điểm này của Nepal gặp gỡ trực tiếp với lập trường của Việt Nam trong việc yêu cầu các quốc gia phát triển thực hiện cam kết tài chính khí hậu.

Mối quan hệ hợp tác đa phương giữa Việt Nam và Nepal đã được nâng lên một tầm cao mới thông qua các cam kết chính trị trong Tuyên bố chung tháng 5 năm 2019 nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Nepal K.P. Sharma Oli. Trong văn kiện này, hai bên đã khẳng định sự đồng thuận tăng cường phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế và khu vực, đặc biệt tại Liên Hợp Quốc, với mục tiêu chung là thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển bền vững. Để cụ thể hóa tầm nhìn này, hai nước đã nhất trí thiết lập cơ chế Tham

vấn chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao (Quân đội Nhân dân, 2019b). Đây được xem là một bước đi đột phá, tạo ra kênh trao đổi định kỳ và hệ thống để hai quốc gia cùng thảo luận các vấn đề đa phương, từ đó đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả trong việc bảo vệ lợi ích chung của các quốc gia đang phát triển trên trường quốc tế. Gần đây nhất, nhân chuyến thăm của Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân tới Nepal (tháng 8 năm 2025), Nepal đã bày tỏ kỳ vọng vào vị thế ngày càng tăng của Việt Nam trong ASEAN, coi đây là chìa khóa để Nepal tiếp cận gần hơn với thị trường và các cơ chế hợp tác tại Đông Nam Á. Những thành tựu trên không chỉ khẳng định uy tín đối ngoại của Việt Nam mà còn cho thấy tầm nhìn đa phương hóa của Nepal trong việc tìm kiếm các không gian phát triển liên khu vực thông qua các đối tác tin cậy.

4. Thảo luận

Quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Nepal đã được định hình thông qua các tương tác về văn hóa, kinh tế và ngoại giao, tạo nên những kết nối bền chặt ở cả cấp nhà nước và cấp cơ sở. Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức vào năm 1975, hợp tác giữa hai nước đã có nhiều phát triển tích cực đặc trưng bởi các giá trị chung và sự tôn trọng lẫn nhau, nhấn mạnh vào phát triển và hòa bình. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam và Nepal đều đang đứng trước ngưỡng cửa của giai đoạn phát triển mới với những mục tiêu đầy tham vọng. Việt Nam đặt mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, còn Nepal hướng tới mục tiêu thu nhập trung bình vào năm 2030. Sự tương đồng về tầm nhìn phát triển này tạo cơ sở vững chắc để hai quốc gia thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, qua đó tăng cường hỗ trợ và ủng hộ lẫn nhau nhằm đạt được các mục tiêu phát triển quốc gia.

Trong khuôn khổ các diễn đàn đa phương, Việt Nam và Nepal có nhiều tiềm năng để thúc đẩy hơn nữa quan hệ theo hướng cùng giải quyết các thách thức chung và tìm kiếm những hướng hợp tác mới. Ngoại giao đa phương là một công cụ không thể thiếu để các quốc gia giải quyết những thách thức toàn cầu và khu vực. Các thể chế đa phương cung cấp một khuôn khổ pháp lý và chính trị để các quốc gia cùng nhau xây dựng sự đồng thuận, chia sẻ thông tin, huy động nguồn lực và thực hiện các hành động tập thể. Ngoại giao đa phương góp phần thúc đẩy sự hợp tác và giảm thiểu xung đột; tạo ra không gian để các quốc gia đối thoại, đàm phán và xây dựng lòng tin, ngay cả khi có những bất đồng. Có thể thấy, Việt Nam và Nepal đã cùng nhau xây dựng một khung khổ chuẩn mực chung tại các diễn đàn đa phương. Trong bối cảnh mới, Việt Nam và Nepal phối hợp chặt chẽ để thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững và công bằng khí hậu. Việc hai nước cùng yêu cầu các quốc gia phát triển thực hiện trách nhiệm tài chính tại các kỳ COP chính là nỗ lực thiết lập mục tiêu chung để giảm thiểu rủi ro cho các nhóm quốc gia dễ bị tổn thương bởi tác động của biến đổi khí hậu.

5. Kết luận

Trải qua nửa thế kỷ kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức vào năm 1975, quan hệ Việt Nam - Nepal đã chứng minh một sức sống bền bỉ, dựa trên nền tảng vững

chắc của sự tin cậy chính trị và sự tương đồng sâu sắc trong tư duy đối ngoại. Thực tiễn phối hợp tại Liên Hợp Quốc, sự ủng hộ lẫn nhau tại các cơ quan quan trọng và tiếng nói chung trong vấn đề công bằng khí hậu là minh chứng cho kênh ngoại giao đa phương, đây không chỉ là phương thức tương tác mà còn là lá chắn bảo vệ lợi ích quốc gia hiệu quả nhất với các quốc gia nhỏ và tầm trung. Việc Nepal công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam và sự tin tưởng của Nepal vào vai trò của Việt Nam tại ASEAN là những minh chứng cho tiềm năng hợp tác. Trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, việc duy trì cơ chế Tham vấn chính trị và hiện thực hóa các cam kết trong Tuyên bố chung sẽ là kim chỉ nam để hai nước tiếp tục đóng góp trách nhiệm vào hòa bình và phát triển bền vững. Hành trình 50 năm qua không chỉ là biểu tượng của tình đoàn kết Á - Phi mà còn là hình mẫu về sự hợp tác giữa hai quốc gia đang phát triển cùng chung lý tưởng về một trật tự thế giới công bằng và bao trùm.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công thương. (2024). Hội nghị COP 29: Việt Nam đề xuất 3 vấn đề về biến đổi khí hậu. Bộ Công thương Việt Nam, số ngày 25/11. <https://moit.gov.vn/bao-ve-moi-truong/hoi-nghi-cop-29-viet-nam-de-xuat-3-van-de-ve-bien-doi-khi-hau.html>. Ngày truy cập 12/01/2026.
2. Chính Phủ. (2021). Toàn văn Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. *Báo Điện tử Chính phủ*, số ngày 26/02. <https://baochinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xiii-cua-dang-102288263.htm>. Ngày truy cập 11/01/2026.
3. Jaiswal, T. (1998). Nepal's Attitude towards the Erstwhile Vietnam Crisis. *Journal of Political Science*, 1(1), 1–15.
4. John Gerard Ruggie. (1992). Multilateralism: the Anatomy of an Institution. *International Organization*. Vol. 46, No. 3 (Summer, 1992), pp. 561-598
5. Kishore Mahbubani. (2022). The Asian 21st Century, China and Globalization. *In book: The Asian 21st Century*, pp. 231-245.
6. Pramod Jaiswal and Amit Ranjan. (2022). Nepal's Foreign Policy in a Changing World. *South Asia Discussion Papers*. December 2022. Institute of South Asian Studies and Nepal Institute for International Cooperation and Engagement.
7. Quân đội Nhân dân. (2019a). Đối ngoại đa phương góp phần đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước. *Quân đội Nhân dân*, số ngày 13/01. <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/doi-ngoai-da-phuong-gop-phan-day-manh-hoi-nhap-quooc-te-tang-cuong-suc-manh-tong-hop-cua-dat-nuoc-560421>. Ngày truy cập 20/01/2026
8. Quân đội Nhân dân. (2019b). Tuyên bố chung Việt Nam - Nepal. *Quân đội Nhân dân*, số ngày 12/05. <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/tuyen-bo-chung-viet-nam-nepal-573902>. Ngày truy cập 14/01/2026.

9. Quân đội Nhân dân. (2025a). Phó chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân hội kiến Tổng thống và Thủ tướng Nepal. *Quân đội Nhân dân*, số ngày 25/08. <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/pho-chu-tich-nuoc-vo-thi-anh-xuan-hoi-kien-tong-thong-va-thu-tuong-nepal-843022>. Ngày truy cập 14/01/2026.

10. Quân đội Nhân dân. (2025b). Việt Nam là quốc gia có trách nhiệm trong chống biến đổi khí hậu từ Thỏa thuận Paris. *Quân đội Nhân dân*, số ngày 11/12. <https://nhandan.vn/viet-nam-la-quoc-gia-co-trach-nhiem-trong-chong-bien-doi-khi-hau-tu-thoa-thuan-paris-post929628.html>. Ngày truy cập 14/01/2026.

11. The Kathmandu Post. (2024). Nepal becomes top troops contributor to UN peacekeeping missions. *The Kathmandu Post*, 08/02/2024. <https://kathmandupost.com/national/2024/02/08/nepal-becomes-top-troops-contributor-to-un-peacekeeping-missions>. Ngày truy cập ngày 14/01/2026.

12. TRN Online. (2024). Nepal to present cases of climate change consequences before COP29. *The Rising Nepal*, 12/11/2024. <https://risingnepaldaily.com/news/51810>. Ngày truy cập 03/08/2025.

13. UNFCCC. (2024). *Statement by Right Honourable Mr. Ramchandra Paudel, President, and the Leader of Nepali Delegation at the CoP29 World Leaders Climate Action Summit*. https://unfccc.int/sites/default/files/resource/NEPAL_cop29cmp19cma6_HLS_EN_G.pdf

14. Vũ Khuyên. (2022). Thủ tướng: “Giữa độc lập và phụ thuộc, chúng tôi luôn chọn độc lập”. *VOV*, số ngày 12/05. <http://vov.vn/chinh-tri/thu-tuong-giua-doc-lap-va-phu-thuoc-chung-toi-luon-chon-doc-lap-post943187.vov>. Ngày truy cập 14/01/2026.